TAND HUYỆN P **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2023/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 23 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HƯNG YÊN

- Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/8/2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Bùi Ngọc H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H;

- Chị Thền Ngọc K, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện T, tỉnh Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Thền Ngọc K và anh Bùi Ngọc H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện P vào ngày 03/11/2022 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh H là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng anh, chị bình thường được vài tháng đầu sau khi kết hôn, sau đó thì nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2023 cho đến nay mỗi người ở một nơi, vợ chồng không có cuộc sống chung, không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Nay chị K và anh H đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn, yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn cho hai anh chị theo quy định của pháp luật.

[2] *Về con chung:* Chị Thền Ngọc K và anh Bùi Ngọc H xác nhận vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác:* Chị Thền Ngọc K và anh Bùi Ngọc H xác định anh, chị không có tài sản chung, không nợ ai tài sản, không có công sức, không có ruộng canh tác, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án:* Chị Thền Ngọc K và anh Bùi Ngọc H thỏa thuận thống nhất, anh H tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thỏa thuận các vấn đề trong vụ việc của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 15/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thền Ngọc K và anh Bùi Ngọc H nhất trí thuận tình ly hôn.

1.2. *Về con chung*: Chị Thền Ngọc K và anh Bùi Ngọc H xác nhận vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

1.3. *Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác:* Chị Thền Ngọc K và anh Bùi Ngọc H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí Tòa án*: Chị Thền Ngọc K và anh Bùi Ngọc H thỏa thuận, anh H tự nguyện nhận chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006284 ngày 04/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện P;*
- *Chi cục THADS huyện P;*
- *Các đương sự;*
- *Phòng kiểm tra NVXX và THAHS*
- *TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *UBND xã Đ;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền